

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS-ST

Ngày: 30/8/2018

V/v Tranh chấp hợp
đồng dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: Nguyễn Ngọc Long.

- Bà: Lương Quỳnh Anh.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án lý số: 10/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần B, sinh năm: 1961;

Địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện R, tỉnh L.

Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Thúy Ng, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện R, tỉnh L.

Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 21/3/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn ông Trần B trình bày:

Ông Trần B có cho bà Lê Thị Thúy Ng vay tổng số tiền là 30.022.000 đồng với các lần vay cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 06/11/2017, cho vay 20.000.000 đồng, phí chuyển tiền là 22.000 đồng. Mục đích vay để đầu tư kinh doanh. Ông B giao số tiền vay cho bà Ng qua số tài khoản của bà Ng tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư phát triển Việt Nam - Chi nhánh B theo Giấy nộp tiền mặt ngày 06/11/2017.

Lần 2: Ngày 26/11/2017, cho vay 10.000.000 đồng. Mục đích vay để về quê thăm con gái bị bệnh. Khi vay thì ông B giao tiền cho con trai bà Ng tên Trần Thế H ở huyện Đ, tỉnh L theo yêu cầu của bà Ng và có viết giấy giao nhận tiền.

Khi vay không xác định thời hạn, vay không lãi suất, ông B đã thông báo cho bà Ng phải trả đủ cho ông số tiền gốc là 30.022.000đ (Ba mươi triệu không trăm hai mươi hai ngàn đồng) vào cuối tháng 01/2018 nhưng đến nay bà Ng không chịu trả cho ông số tiền trên.

Nay ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Thúy Ng phải trả cho ông số tiền 30.022.000 đồng. Ngoài ra ông B không có yêu cầu gì.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn bà Lê Thị Thúy Ng trình bày:

Bà Ng thừa nhận có vay của ông Trần B số tiền 10.000.000 đồng để về quê, ông B trực tiếp đưa số tiền trên cho con trai bà Ng có viết Giấy nhận tiền ngày 26/11/2017, con trai bà đã đưa lại cho bà số tiền trên. Bà Ng đồng ý trả cho ông B số tiền 10.000.000 đồng. Đối với số tiền 20.022.000 đồng, do có quan hệ quen biết nên ông B có hứa cho bà số tiền này và ông B đã thực hiện việc cho thông qua việc nộp tiền vào tài khoản của bà Ng vào ngày 06/11/2017 nên bà không chấp nhận trả số tiền này cho ông Trần B. Ngoài ra bà Ng không có yêu cầu gì.

Vụ án được Tòa án hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng; Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần B về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với bị đơn bà Lê Thị Thúy Ng; Buộc bà Lê Thị Thúy Ng phải trả cho ông Trần B số tiền là 30.022.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ôn Trần B, bị đơn bà Lê Thị Thúy Ng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Căn cứ Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn ông Trần B có cho bị đơn bà Lê Thị Thúy Ng vay nhiều lần với tổng số tiền là 30.022.000 đồng. Bà Ng chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 30.022.000 đồng. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

[3] Xét về hợp đồng vay giữa ông Trần B với bà Lê Thị Thúy Ng:

Đối với khoản vay lần 1: Ngày 06/11/2017, cho vay 20.000.000 đồng, phí chuyển tiền là 22.000 đồng, mục đích vay để đầu tư kinh doanh. Khi vay thì hai bên không viết giấy vay nhưng bà Ng đã cho số tài khoản của mình để ông B chuyển số tiền vay cho bà Ng qua số tài khoản của bà Ng tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư phát triển Việt Nam - Chi nhánh B theo Giấy nộp tiền mặt ngày 06/11/2017. Việc bà Ng cho rằng đây là số tiền ông B cho nhưng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với khoản vay Lần 2: Các bên đều thống nhất vào ngày 26/11/2017, ông B cho bà Ng vay 10.000.000 đồng. Mục đích vay để về quê thăm con gái bị bệnh. Khi vay thì ông B giao tiền cho con trai bà Ng tên Trần Thế H ở huyện Đ, tỉnh L theo yêu cầu của bà Ng và có viết giấy giao nhận tiền.

[4] Từ những căn cứ trên, buộc bà Lê Thị Thúy Ng có trách nhiệm trả cho ông Trần B số tiền là 30.022.000 đồng.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bà Lê Thị Thúy Ng chịu 1.501.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí cho ông Trần B.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần B về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” đối với bị đơn bà Lê Thị Thúy Ng.

Buộc bà Lê Thị Thúy Ng có trách nhiệm trả cho ông Trần B số tiền là 30.022.000 đồng (Ba mươi triệu không trăm hai mươi hai ngàn đồng)

(Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự).

2. Về án phí: Buộc bà Lê Thị Thúy Ng phải nộp số tiền 1.501.000 đồng (Một triệu năm trăm lẻ một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Trần B số tiền 604.000 đồng (Sáu trăm lẻ bốn ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003522 ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSNDH. Đam Rông;
- CC THADS H. Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Ngọc Bình